TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2017

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hằng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017, về việc: "*Ly hôn"* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1971; (có mặt)

2. *Bị đơn*: Trần Văn L, sinh năm 1973; (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Ngọc D trình bày; năm 1991 chị và anh Trần Văn L có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có được 02 con chung; Trần Văn Th, sinh năm 1991 và Trần Thị H, sinh năm 1995. Thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nay chị D yêu cầu ly hôn với anh L. Các con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu tòa án giải quyết, tài sản chung do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn L thống nhất theo lời trình bày chị Nguyễn Ngọc D là đúng sự thật, anh chị có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn nên thống nhất ly hôn.

Các con chung là Trần Văn Th, sinh năm 1991 và Trần Thị H, sinh năm 1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu càu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc D kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn L. Do đó đây là vụ kiện ly hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[1] Về hôn nhân:

Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Văn L là hôn nhân không hợp pháp, vì hôn nhân đã vi phạm Điều 9 luật hôn nhân và gia đình, tại Điều 9 luật hôn nhân gia đình có quy định:

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn.

Vì vậy hôn nhân giữa Nguyễn Ngọc D và anh Trần Văn L tuy hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới nhưng đã vi phạm luật hôn nhân và gia đình do không có đăng ký kết hôn, nên không công nhận chị D và anh L là vợ chồng, mặc dù chị D và anh L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung, 1. Trần Văn Th, sinh năm 1991, 2. Trần Thị H, sinh năm 1995, do các con đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị D, anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định vì chị làm đơn khởi kiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 273, Điều 278 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Ngọc D và Trần Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung:

1. Trần Văn Th, sinh năm 1991;

2. Trần Thị H, sinh năm 1995.

Các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Văn L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: BN/2013 03304 ngày 22/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui đinh tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Quang Thế

Nơi nhận:
- VKSND H. H;
- Các đương sự;
- THA DS H. H;
- Lưu.